

Số: /BC-UBND

Chà Tỏ, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Chà Tỏ Năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Thực hiện Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập các đoàn kiểm tra công nhận đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, phường năm 2025.

UBND xã báo cáo tình hình thực hiện và kết quả PCGD-XMC năm 2025, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Khái quát đặc điểm về địa lý, kinh tế - xã hội

Xã Chà Tỏ là xã miền núi đặc biệt khó khăn được thành lập theo Nghị quyết số 1661/NQUBTVQH15 ngày 16/6/2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025, trên cơ sở được sáp nhập 02 đơn vị hành chính (xã Chà Tỏ và xã Nậm Khăn cũ thành xã Chà Tỏ), xã Chà Tỏ cách trung tâm tỉnh Điện Biên khoảng 130 km. Với diện tích tự nhiên 227,92 km, gồm 16 bản, dân số 5.271 người, gồm 4 dân tộc anh em cùng sinh sống: Dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú, Kinh và một số dân tộc khác cùng sinh sống. Ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả. Hiện nay, trên địa bàn xã có 03 cơ quan chuyên môn, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công, 05 đơn vị sự nghiệp giáo dục và 01 đơn vị sự nghiệp khác (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp).

2. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Chủ trương Phổ cập giáo dục được quán triệt từ Cấp ủy, chính quyền địa phương đến các tổ chức đoàn thể, thôn bản, nhân dân trong xã và toàn xã hội; đặc biệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện mục tiêu PCGD-XMC.

- Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã đã được kiện toàn kịp thời qua từng năm, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo PCGD-XMC đã xây dựng kế hoạch chi tiết, khoa học; triển khai thực hiện có hiệu quả; tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết kịp thời.

- Điều kiện kinh tế, văn hoá - xã hội đã có bước phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện đã làm cho nhu cầu và điều kiện học tập của con em các dân tộc trong xã được nâng lên.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương, cơ sở vật chất của các trường học trên địa bàn xã đã được tăng cường đáng kể cơ bản đủ điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học; xã có 05 trường với 2 trường Mầm Non, 1 trường Tiểu học, 1 trường THCS, 1 trường Tiểu học và THCS

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ về số lượng. Chất lượng ngày một nâng dần, đáp ứng cho việc dạy học theo hướng đổi mới hiện nay.

- Công tác xã hội hoá giáo dục từng bước được được đẩy mạnh. Nhận thức của cấp uỷ, chính quyền địa phương và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò và nhiệm vụ về công tác PCGD-XMC có nhiều chuyển biến rõ rệt.

- Mạng lưới trường lớp đã được được quy hoạch hợp lý, xã có đủ 3 cấp học Mầm Non, Tiểu học, THCS. Đặc biệt, ở hai cấp TH và THCS, mô hình bán trú dân nuôi góp phần tích cực vào việc huy động và duy trì số lượng, nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

b) Khó khăn

- Khó khăn Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục: Hiện nay trên địa bàn vẫn còn nhiều điểm trường lẻ xa điểm trường chính, vì vậy chưa thể thực hiện việc sắp xếp, thu gọn các điểm trường.

- Xã Chà Tở thuộc xã khu vực III, đặc biệt khó khăn, giao thông đi lại khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo theo tiêu chí mới còn cao. Phong tục tập quán, nhận thức của nhân dân ở một số bản vùng cao về công tác Giáo dục còn hạn chế, trình độ dân trí chưa cao đã ảnh hưởng lớn đến công tác huy động, duy trì số lượng và đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, cũng như chưa có sự quan tâm đầy đủ đến học tập của học sinh.

- Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã hàng năm có sự biến động về thành viên. Một số thành viên trong ban chỉ đạo chưa vào cuộc mạnh mẽ và còn có những hạn chế trong giải pháp tổ chức thực hiện công tác PCGD - XMC, thậm chí có suy nghĩ coi giáo dục là nhiệm vụ của các nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên tuy đủ về số lượng song chưa đồng bộ về cơ cấu bộ môn.

- Chế độ, chính sách đối với học sinh bán trú còn thấp, chưa kịp thời.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ PCGD-XMC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành trong quá trình thực hiện kết quả phổ cập theo các văn bản của cấp trên như: Công văn số 1438/SGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 06 năm 2021 V/v triển khai thực hiện kế hoạch PCGD-XMC giai

đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 2366/SGDDĐT – GDTr H ngày 11/08/2025 của Sở Giáo Dục và Đào Tạo về việc tiếp tục triển khai phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025; Thực hiện Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND Xã Chà Tở về việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025;

- Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã được kiện toàn theo quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc kiện toàn ban chỉ đạo PCGD - XMC xã Chà Tở.

- Quyết định số 156/QĐ-BCĐPC xã Chà Tở, ngày 25 tháng 08 năm 2025 về việc thành lập các tổ điều tra công tác phổ cập giáo dục năm 2025.

- Quyết định số 267/QĐ-UBND xã Chà Tở, ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc thành lập Đoàn tự kiểm tra duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục – xóa mù chữ năm 2025.

2. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025

Toàn xã có 5 trường 64 lớp với 1.609 học sinh có 04/05 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 80% trong đó 02/02 trường mầm non tỷ lệ 100%, 01/01 trường tiểu học tỷ lệ 100%, 01/02 THCS tỷ lệ 50%.

2.1. Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Toàn xã có 02 trường, 13 điểm trường lẻ (trong đó: 12 điểm trường lẻ có trẻ 5 tuổi học). Tổng số 24 nhóm, lớp (riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi 13 lớp, trong đó có 12 lớp ghép và 01 lớp đơn). Tổng số 433/596 đạt 72,65% trẻ trong độ tuổi mầm non được học tại các cơ sở giáo dục mầm non. Tỷ lệ huy động trẻ, nhà trẻ ra lớp 46,38% (141/304 trẻ) Trong đó, trẻ học tại địa bàn là: 138 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là: 03 trẻ).. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp 100 % (292/292 trẻ. Trong đó, trẻ học tại địa bàn là: 285 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là: 07 trẻ).

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 100% (90/90 trẻ). Trong đó, trẻ học tại địa bàn là: 89 trẻ trong đó 01 trẻ học ngoài địa bàn. Số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày: 90/90 tỷ lệ 100%. Không có trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

2.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Toàn xã có 02 trường, 25 lớp, với 628 học sinh. Trong đó 02 trường phổ thông dân tộc bán trú, 25 lớp với 628 học sinh.

- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 129/129 tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ 6-10 tuổi ra lớp 618 /618 , tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 140/141, tỷ lệ 99,29%.

- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở tiểu học 1/141 tỷ lệ 0,71 %.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 6-11 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 14/14; tỉ lệ: 100 %.

- Xã duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, tỉ lệ 100%

2.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Toàn xã có: 02 trường THCS với 15 lớp với 548 học sinh. Trong đó có: 02 trường phổ thông dân tộc bán trú THCS 15 lớp với 548 học sinh.

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học năm qua vào học lớp 6: 140/141, tỉ lệ 98,59% Tổng số trẻ 11-14 tuổi học THCS 538/546, tỉ lệ 98,5%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 364/396, tỉ lệ 91,9%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 298/396, tỉ lệ 75,25%.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 03/03; tỉ lệ: 100%.

- Xã duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, tỉ lệ 100%.

2.4. Kết quả xóa mù chữ:

- Tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 929/929, tỉ lệ 100 %. Được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 929/929, tỉ lệ 100 %.

- Tổng số số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 1642/1673, tỉ lệ 98%. Được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 1633/ 1673 tỉ lệ 97,92 %.

- Tổng số số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 2634/2827, tỉ lệ 93,37%. 60. Được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 2418/2827, tỉ lệ 85,53%.

- Xã duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2:

3. Điều kiện đảm bảo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

3.1. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 159 người; trong đó: cán bộ quản lý: 15, giáo viên 110, nhân viên 33 chia ra:

a) Giáo dục Mầm non: Tổng số 55 người (06 cán bộ quản lý, 40 giáo viên, 09 nhân viên). Tổng số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi 24 người. Tỉ lệ 1,85 giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi. Tổng số giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ đào tạo Đại học 24 người, tỉ lệ 100 %, Cao đẳng 0 người, tỉ lệ 0%, trung cấp 0 người, tỉ lệ 0 %. Số giáo viên dạy lớp 5 tuổi được đánh giá, xếp loại đạt yêu cầu

trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên là 24/24 người, tỉ lệ 100 %. Có 24/ 24 giáo viên được hưởng đúng, đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

b) Giáo dục Tiểu học: Tổng số 54 người (04 cán bộ quản lý, 40 giáo viên, 10 nhân viên); tỉ lệ 1,6 giáo viên/lớp. Trong đó: 40 giáo viên có trình độ Đại học, trên đại học tỉ lệ 100 %; 40/40 giáo viên được đánh giá, xếp loại đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỉ lệ 100 %.

c) Giáo dục THCS: Tổng số 50 người 05 cán bộ quản lý, 30 giáo viên, 08 nhân viên; tỉ lệ 2 giáo viên/lớp. Trong đó: 29 giáo viên có trình độ đào tạo từ Đại học trở lên, tỉ lệ 96,6%; 1 giáo viên có trình độ Cao đẳng đạt 3,4%; 30/30 giáo viên được đánh giá, xếp loại đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỉ lệ 100%.

3.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a) Giáo dục Mầm non

- Cơ sở vật chất: Tổng số 24 phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ). Riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi có 13 phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), tỉ lệ 1/1 phòng học/lớp (trong đó: 09 phòng kiên cố, tỉ lệ 69,2%; 04 phòng bán kiên cố, tỉ lệ 30,8%; diện tích bình quân phòng sinh hoạt chung đối với phòng kiên cố là 40 m²/phòng, đối với phòng bán kiên cố là 35m²/phòng; 13/13 phòng đảm bảo điều kiện về ánh sáng, ẩm áp về mùa đông và thoáng mát về mùa hè. Số điểm trường (trung tâm và điểm trường lẻ) có trẻ 5 tuổi học có sân chơi xanh, sạch, đẹp và có đủ nước sạch sử dụng, hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh, an toàn 13/13 điểm trường, đạt 100 %. Tổng số sân chơi có đồ chơi/tổng số sân chơi ở các điểm trường (trung tâm và điểm trường lẻ) có trẻ 5 tuổi học: 13/13 sân chơi. Có 13/13 điểm trường có trẻ 5 tuổi học có đủ nhà vệ sinh đạt yêu cầu, tổng số phòng hoặc khu vệ sinh (26 phòng/ 13 khu vệ sinh). Tổng số bếp nấu ăn cho trẻ 13 bếp. Tổng số công trình nước đảm bảo yêu cầu vệ sinh tại các điểm trường có trẻ 5 tuổi học 13 công trình. Tổng số phòng ngủ riêng cho trẻ 5 tuổi: 0 phòng.

- Thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi: Số lớp 5 tuổi có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định 13/13 lớp. Tổng số sân chơi có đồ chơi được sử dụng thường xuyên 13/13 sân. Các trường có phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo đồng thời tích cực huy động phụ huynh tham gia làm đồ chơi ngoài trời cho trẻ ở các điểm trường lẻ góp phần tạo môi trường giáo dục phong phú về cơ hội học tập, thực hành cho trẻ.

b) Giáo dục Tiểu học

- Cơ sở vật chất: 25 phòng học. Trong đó: 16 phòng học kiên cố, tỉ lệ 64 %; 9 phòng học bán kiên cố, tỉ lệ 36%; 0 phòng học tạm, tỉ lệ 0 %. Có 03 phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng/02 trường; có 01 văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên; có 01 phòng y tế; có 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội; có 01 thư viện, có 0 phòng thí nghiệm, thiết bị.

- Thiết bị dạy học: 02/02 trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, tỉ lệ 100% trường có sân chơi, bãi tập an toàn với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

c) Giáo dục THCS

- Cơ sở vật chất tổng có: 15 phòng học. Trong đó: 15 phòng học kiên cố, tỉ lệ 100%, không có phòng học bán kiên cố, tỉ lệ 0 %; không có phòng học tạm, tỉ lệ 0%. Có 02 phòng làm việc của hiệu trưởng, 03 phòng làm việc của phó hiệu trưởng; 02 phòng văn phòng, 02 phòng họp cho giáo viên và nhân viên; 02 phòng y tế; 02 thư viện, 04 phòng học bộ môn.

- Thiết bị dạy học: 02/02 trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, tỉ lệ 100%, trường có đủ sân chơi bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn, môi trường xanh, sạch, đẹp, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PCGD - XMC NĂM 2026

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì các chỉ số đã đạt được của 3 cấp học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giáo dục mầm non:

- Số trẻ 5 tuổi ra lớp: 116/116, tỉ lệ 100%

- Tổng số trẻ 5 tuổi được công nhận hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 90/ 90 trẻ, tỷ lệ 100% năm học 2025 - 2026.

- Nâng cao chất lượng giáo dục chăm sóc trẻ trong trường mầm non các lĩnh vực phát triển của trẻ đạt 97 % trở lên.

- Tiếp tục duy trì trẻ đi học 2 buổi trên ngày, chương trình giáo dục mầm non mới, hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 - 6 tuổi 100%

- Duy trì, đảm bảo cơ sở vật chất, đủ thiết bị dạy học tối thiểu.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cho trẻ.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- Tiếp tục tăng cường và nâng cao năng lực trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện về công tác phổ cập giáo dục của cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục và của người dân trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCGDMN TNT.

- Tiếp tục khơi dậy phong trào toàn xã hội quan tâm và tham gia vào sự

nghiệp giáo dục để cổ vũ, động viên, ủng hộ, giám sát công tác giáo dục: xây dựng một xã hội học tập để đẩy mạnh công tác PCGD-XMC và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Duy trì đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN TNT 13/13 điểm trường.

b) Giáo dục Tiểu học

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 năm 2026

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là: 90/90 đạt tỉ lệ 100 %

- Tổng số trẻ ở độ tuổi 11 hoàn thành chương trình tiểu học: 123/128 em đạt: 96,0 %.

- Số trẻ còn lại trong độ tuổi 11 tuổi đang học tiểu học: 5/128 Chiếm: 4,0 %.

- Số trẻ 11 tuổi bỏ học tiểu học: 0/ 128 Chiếm 0%

c) Giáo dục Trung học:

- Tỷ lệ huy động trẻ tốt nghiệp tiểu học năm qua vào lớp 6 là 123/123 đạt lệ 100%.

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 11 đến 14 tuổi học THCS là 549/560 đạt tỉ lệ 98%.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS 389/426 đạt tỷ lệ 91,3%.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 344/426, đạt tỷ lệ 80,75%.

- Tiếp tục duy trì chất lượng phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3.

d) Xóa mù chữ

- Duy trì tốt số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 973/973 đạt 100 %. Được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 973/973 đạt 100 %. (đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Phần đầu đạt số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 1645/1697 đạt 97%. Được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1671/1697 đạt 98,46 %.(đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn):

- Phần đầu đạt số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 2720/2898 đạt 93,86%. Được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 2515/2898 đạt 86,78 %. (đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn):

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2:

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

- Tiếp tục củng cố Ban chỉ đạo PCGD - XMC cấp xã, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ cấp uỷ, chính quyền, các tổ chức xã hội, các đoàn thể đến nhân dân, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thông qua đó tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong công tác chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tiếp tục phát động phong trào toàn dân, các tổ chức, đoàn thể tham gia thực hiện phổ cập có hiệu quả, nâng cao chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đạt mức vững chắc.

- Gắn việc hoàn thành nhiệm vụ huy động, duy trì sĩ số học sinh đi học với việc xem xét hoàn thành nhiệm vụ và các tiêu chuẩn thi đua của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu kém. Giao trách nhiệm cho giáo viên phải đảm bảo chất lượng để học sinh đạt chuẩn kiến thức theo quy định. Hạn chế và chấm dứt tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng, cập nhật và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng yêu cầu của các cấp.

2.2. Công tác tuyên truyền

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa công tác PCGD - XMC; xác định rõ nhiệm vụ PCGD - XMC là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội, là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tích cực tham mưu cho các uỷ Đảng, chính quyền về PCGD - XMC. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; duy trì trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là trường PTDTBT THCS Chà Tở, trường PTDTBT Tiểu học Chà Tở và trường Mầm non Chà Tở, duy trì trường đạt kiểm định chất lượng mức 1 và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 Trường Mầm Non Nậm Khăn, duy trì trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 1 trường Tiểu học và THCS Nậm Khăn. Xây dựng các nhà trường đảm bảo an toàn thân thiện tạo môi trường học tập tốt cho học sinh học tập và phát triển toàn diện.

2.3. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; phát triển đội ngũ giáo nhà giáo

- Tăng cường cơ sở vật chất trường học; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp, xây dựng trường học thân thiện.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ giáo viên, khắc phục tình trạng không đồng bộ về cơ cấu giáo viên.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đặc biệt là theo chương trình phổ thông 2018.

- Thực hiện đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá.

2.4. Công tác xã hội hoá giáo dục

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhằm huy động sự tham gia của toàn xã hội vào việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo và PCGD-XMC; đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; tích cực tìm kiếm các nguồn lực, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm hỗ trợ đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo

2.5. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Phối hợp với Đảng ủy, HĐND, UBND, Phòng văn hóa - Xã hội và các trường trong địa bàn xã tích cực kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác vận động nhân dân tham gia vào công tác Phổ cập, vận động học sinh ra lớp đúng độ tuổi và duy trì sĩ số học sinh.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của UBND xã Chà Tở./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- UBND xã (b/c);
- Lưu: VT, Trường Mầm Non, Tiểu học, THCS.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lô Văn Biên